

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2018/DS-ST**

Ngày: 30/01/2018.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết.
- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử công khai vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thụ lý số 168/2017/TLST-DS ngày 28/7/2017; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-DS ngày 12/01/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **H Ph Byă**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Buôn Sứk, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Như H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Chư Cúc, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

* Bị đơn: Bà **H O Niê**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Buôn M’rông A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Y N Niê Kdăm, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Buôn M’rông A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

* Người làm chứng:

- Bà H J Niê.

Địa chỉ: Buôn Ea Cõ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

- Ông Y J Niê.

Địa chỉ: Buôn Súk, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà H Ph Byă và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Như H trình bày:***

Do có quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 04/8/2016 bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm có vay của bà H Ph Byă số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, không thỏa thuận lãi suất trong giấy vay nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2.000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 13/8/2016, bà H O Niê tiếp tục vay của bà H Ph Byă số tiền 150.000.000 đồng; khi vay hai bên có viết giấy gọi là cam kết trả nợ nhưng nội dung thể hiện vào ngày 13/8/2016 bà H O Niê có vay của bà H Ph Byă số tiền 150.000.000 đồng. Theo giấy vay ngày 13/8/2017 hai bên thỏa thuận lãi suất 2.000đồng/1triệu/1 ngày, thời hạn trả vào ngày 01/3/2017 dương lịch. Khi bà H Ph cho vay ngày 13/8/2017 thì có bà H J Niê chứng kiến. Tổng số tiền bà H O Niê vay là 300.000.000 đồng.

Từ ngày vay đến nay bà H O Niê chưa trả cho bà H Ph Byă số nợ gốc và lãi suất. Vì vậy, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm có nghĩa vụ trả cho bà H Ph Byă số tiền gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày xác lập 02 giấy vay đến ngày 24/7/2017 trong hạn và quá hạn là 34.631.250 đồng.

**** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà H O Niê trình bày:***

Tôi là người dân tộc Ê Đê, trình độ học vấn 10/12, nghe, nói, đọc, viết được tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch. Tôi thừa nhận vào ngày 04/8/2016 dương lịch tôi có đến nhà bà Amĩ U (H Ph Byă) để vay số tiền 150.000.000 đồng, cùng ngày tôi nhận số tiền này; lãi suất thỏa thuận miệng là 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày; thời hạn trả nợ là 10 ngày. Cứ 10 ngày tôi trả lãi suất 1 lần là 6.000.000 đồng cho bà H Ph. Đến ngày 13/8/2016, tôi chưa trả được số tiền vay 150.000.000 đồng nên bà H Ph bắt tôi viết giấy cam kết trả nợ, tôi không viết nên bà H Ph viết và bắt tôi ký vào giấy cam kết ngày 13/8/2016. Lúc đó tôi có nói nếu tôi ký giấy cam kết thì bà H Ph phải xóa giấy tôi viết trước đó và bà H Ph nói yên tâm nên tôi ký vào giấy cam kết trả nợ.

Như vậy, tôi thừa nhận vợ chồng tôi có vay của bà H Ph Byă 150.000.000 đồng và đã trả lãi suất 01 tháng là 18.000.000 đồng và tổng cộng tôi đã trả 10 tháng với số tiền 180.000.000 đồng. Việc tôi trả cho bà H Ph Byă số tiền nêu trên thì bà H Ph viết vào sổ của bà H Ph để theo dõi chứ tôi không có chứng cứ gì chứng minh.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng tôi xác nhận nợ vào ngày 13/8/2016 tôi khẳng định số tiền này là số tiền vay vào ngày 04/8/2016 chứ tôi không vay số tiền này. Số tiền vay 150.000.000 đồng vào ngày 04/8/2016 là do vợ chồng tôi cùng vay, mục đích vay là cho người khác vay lại.

Nay vợ chồng tôi làm ăn gặp nhiều khó khăn, khoản vay này những người tôi cho vay chưa trả nên vợ chồng tôi xin trả 150.000.000 đồng gốc và xin không trả lãi suất. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về các chứng cứ mà bà H Ph và ông H xuất trình, sau khi được Tòa án công bố thì tôi thừa nhận giấy vay ngày 04/8/2016 là do tôi viết, tôi và ông Y N Niê Kdăm ký tên. Còn giấy cam kết trả nợ là do con của bà H J Niê viết hộ và tôi ký tên vào phần người cam kết.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y N Niê Kdăm trình bày:**

Tôi là người dân tộc Ê Đê, tôi nghe, nói, đọc, viết được tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch. Từ năm 2015, vợ chồng tôi nhiều lần vay tiền bà H Ph Byă, đến ngày 04/8/2016 dương lịch thì vợ chồng tôi có vay của bà H Ph số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày; thời hạn vay 10 ngày. Vợ chồng tôi đã nhiều lần trả lãi suất cho bà H Ph Byă với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Đối với giấy cam kết trả nợ ngày 13/8/2016 thì tôi không ký và vợ tôi có nói bà H Ph bắt vợ tôi ký giấy cam kết. Tôi xác nhận vợ chồng tôi không vay bà H Ph số tiền này nên nay bà H Ph khởi kiện vợ chồng tôi số tiền 300.000.000 đồng và lãi suất vợ chồng tôi không đồng ý. Tôi chỉ đồng ý trả cho bà H Ph Byă số tiền 150.000.000 đồng vay vào ngày 04/8/2016 và xin không trả lãi xuất. Còn khoản 150.000.000 đồng bà H O Niê ký giấy cam kết ngày 13/8/2016 thì tôi không đồng ý trả.

*** Người làm chứng bà H J Niê trình bày:**

Ngày 13/8/2016 dương lịch khi bà H O Niê đến nhà bà H Ph Byă mượn tiền thì có mặt của tôi. Tôi xác định sau khi ký giấy cam kết trả nợ thì bà H Ph Byă giao tiền cho bà H O Niê và tôi là người ký trong giấy với tư cách là người làm chứng. Tôi cam đoan việc vay tiền giữa hai bên là đúng và chịu trách nhiệm với lời trình bày của mình. Việc bà H O nói giấy ký ngày 13/8/2016 là do bị ép là hoàn toàn không đúng vì tôi là người chứng kiến việc vay, giao nhận tiền.

*** Người làm chứng ông Y Y Niê trình bày:** Vào ngày 13/8/2016 dương lịch khi tôi đang ở nhà bà H Ph Byă, lúc đó khoảng 10 giờ sáng tôi thấy bà H O Niê đến nhà bà H Ph. Tôi nghe thấy bà H O Niê nói mượn tiền của bà H Ph rồi bà H Ph gọi tôi vào nhờ tôi viết giấy ghi là cam kết trả nợ. Tôi là người viết giấy hộ với nội dung bà H O Niê mượn của bà H Ph số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi viết giấy thì tôi trực tiếp thấy bà H Ph giao tiền cho bà H O Niê.

Tôi xin cam đoan việc bà H O Niê vay tiền của bà H Ph vào ngày 13/8/2016 là có thật và tôi xin chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã ban hành hành thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Triệu tập các đương sự ghi bản tự khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

*** Về tố tụng:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn xét xử.

*** Về nội dung vụ án:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H Ph Byã.

Buộc bà H O Niê và ông Y N Niê Kdãm có nghĩa vụ trả cho bà H Ph Byã số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn kể từ ngày xác lập hợp đồng vay tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là 54.468.750 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà H Ph Byã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà H O Niê; các đương sự đều trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Xét các chứng cứ nguyên đơn xuất trình thể hiện ngày 04/8/2016 bà H O Niê và ông Y N Niê Kdãm vay của bà H Ph Byã số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn trả 10 ngày, không thể hiện lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án bà H O Niê và ông Y N Niê Kdãm thừa nhận có nợ số tiền này. Vì vậy, cần buộc bà H O niê và ông Y N Niê Kdãm có nghĩa vụ trả cho bà H Ph Byã số tiền 150.000.000 đồng vay ngày 04/8/2016 là có căn cứ.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng ngày 13/8/2016, nguyên đơn xác định bà H O Niê vay để đáo hạn ngân hàng, do số tiền vay ngày 04/8/2016 chưa đến hạn trả nợ nên viết giấy mới, bà H Ph Byã nhờ ông Y J Niê viết, bà không biết chữ nên viết là giấy cam kết. Bà H O Niê và ông Y N Niê Kdãm cho rằng bà H Ph ép bà H O Niê ký vào giấy xác nhận nợ, số tiền này là số tiền vay ngày 04/8/2016. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H O Niê và ông Y N Niê Kdãm không cung cấp được chứng cứ chứng minh mình bị ép buộc. Hơn nữa bà H O Niê là giáo viên, trình độ văn hóa 10/12 nên phải biết được số tiền này là vay hay xác nhận nợ cũ chưa trả. Đánh giá chứng cứ ngày 13/8/2016 thấy rằng: dù đầu đề ghi giấy cam kết trả nợ nhưng nội dung thể hiện là vay 150.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 01/3/2017 không thể hiện nội dung liên quan đến khoản vay ngày 04/8/2016. Mặt khác, tại phiên tòa bà H O Niê thừa nhận số tiền vay ngày 04/8/2016 cam kết 10 ngày trả nợ thì ngày trả là ngày 14/8/2016. Do

đó, việc bà H Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm trả 300.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ cần chấp nhận.

Về lãi suất thấy rằng: giấy vay ngày 04/8/2016 không thể hiện lãi suất, giấy cam kết ngày 13/8/2016 thỏa thuận 2% tháng. Tuy nhiên, xét thấy việc các đương sự thỏa thuận lãi suất 2%/tháng là cao so với quy định của pháp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để tính lãi suất như sau:

- Đối với khoản vay ngày 04/8/2016:
 - + Lãi suất trong hạn: $150.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày} \times 0,75\% = 375.000 \text{ đồng}$.
 - + Lãi suất quá hạn: $150.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} 14 \text{ ngày} \times 1,125\% = 29.475.000 \text{ đồng}$.
- Đối với khoản vay 150.000.000 đồng ngày 13/8/2016:
 - + Lãi suất trong hạn: $150.000.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} \times 0,75\% = 6.225.000 \text{ đồng}$.
 - + Lãi suất quá hạn: $150.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} 27 \text{ ngày} \times 1,125\% = 18.393.750 \text{ đồng}$.

Tổng cộng lãi suất là 54.468.750 đồng.

Vì vậy, cần buộc bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm có nghĩa vụ trả cho bà H Ph Byă số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc và 54.468.750 đồng lãi suất. Tổng cộng là 354.468.750 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm phải chịu 17.723.437 đồng án phí dân sự sơ thẩm (theo mức 354.468.750 đồng x 5%).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà H Ph Byă không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Điều 463; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà H Ph Byă.

Buộc bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm có nghĩa vụ trả cho bà H Ph Byă số tiền 354.468.750 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Trong đó: nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi suất 54.468.750 đồng

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà H O Niê và ông Y N Niê Kdăm phải chịu 17.723.437 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà H Ph Byă số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0002973 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cường